

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 471/2022/HC-PT

Ngày 24/6/2022

V/v “Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy và ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 137/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 892/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1946 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 74/05 ấp Long H, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Lê Văn Đ: Ông Lê Thanh A, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Long Hưng, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Thanh P – Văn phòng Luật sư Trần Thanh P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt);

Địa chỉ: 170B, Trần Hưng Đạo, Quận Ninh K, Tp. Cần Thơ.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Long H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản số 7295/QĐ-UBND ngày 08/12/2020) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện: ông Hồ Minh D, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long H (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lữ Quang Ng. Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L. Chức vụ: Phó Chủ tịch. (Theo quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Long) (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Văn T. Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (Theo công văn số 901/UBND-BTCDNC ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn T. Chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án. (Theo văn bản ủy quyền số 39/UQ-BQLDA ngày 24/9/2021) (có mặt).

3. Công ty Thương mại và Xây dựng Minh L;

Trụ sở: Số 881, Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc: Số 255/49, quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình P, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Minh Tân. Chức vụ: Giám đốc Công ty Thương mại và Xây dựng Minh L (vắng mặt).

4. Công ty cổ phần bất động sản LH (vắng mặt);

Trụ sở: Tòa nhà HT Building, số 132 – 134, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Lê Ngọc Tr (vắng mặt);

Cư trú tại: Số 110, Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Hồ Nhựt Th, sinh năm 1980 (xin vắng mặt);

Cư trú tại: Số A57, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông Nguyễn Minh L (xin vắng mặt);

Cư trú tại: Số 89/3, Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Huỳnh Thị Ánh T (xin vắng mặt);

Cư trú tại: Số 89/3, đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người kháng cáo:** Ông Lê Văn Đ, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện Ông Lê Văn Đ trình bày:

Các thửa đất số 101-6, diện tích thu hồi 1.810m², loại đất TV; thửa đất số 101-2, diện tích 180m², loại đất V; thửa đất số 101-3, diện tích 2.692m², loại đất 2L, cùng tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Long H, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Vào năm 2003, chính quyền có thông báo quy hoạch và có cán bộ đến kiểm đếm nhà cửa, cây cối gia đình ông nhưng không giao thông báo về việc thu hồi đất và ông không ký tên vào biên bản kiểm kê tài sản. Sau đó, tháng 4/2004, chính quyền xã có thông báo cho ông biết về giá đất thu hồi và ông đã thực hiện việc khiếu nại về giá đất nhiều lần nhưng không được giải quyết nên ông không đồng ý nhận tiền bồi thường.

Ngày 07/5/2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB, thu hồi đất của nhiều người có diện tích 442.381,8m² đất trong đó có đất của ông Đ với mục đích để Ban Quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên nhưng không thông báo cho ông biết và ông cũng không nhận được quyết định này. Hơn nữa diện tích đất của ông là đất của cá nhân thuộc thẩm quyền thu hồi của Ủy ban nhân dân huyện Long H, nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thu hồi là không đúng.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H ban hành quyết định cưỡng chế số 6545/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi các thửa đất nêu trên của Ông Lê Văn Đ.

Do bồi thường không thỏa đáng và không được cấp tái định cư nên ông từ chối nhận bồi thường và từ chối bàn giao đất. Nên Ông Lê Văn Đ khởi kiện đề nghị hủy quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông.

Tại công văn số 2542/UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H trình bày:

Hộ Ông Lê Văn Đ không chấp hành giao đất theo quyết định cưỡng chế số 6545/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long để giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu công nghiệp Vĩnh Long để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên, không nhận tiền bồi hoàn mặc dù đã được vận động, thuyết phục nhiều lần. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 Chủ tịch Ủy ban Ủy ban

nhân dân huyện Long H ban hành Quyết định cưỡng chế số 6545/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với Ông Lê Văn Đ là căn cứ Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long hiện nay đã có hiệu lực thi hành, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và thực hiện đúng quy định pháp luật. UBND huyện đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Văn Đ.

Tại công văn số 1132/UBND-BTCDNC ngày 16 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày:

Ngày 07/10/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Công văn số 1711/UB về việc chủ trương quy hoạch Tuyến dân cư và Tuyến Công nghiệp Cỏ Chiên. Ngày 18/7/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 1973/QĐ.UB về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư Cỏ Chiên thuộc phường 5, thị xã Vĩnh Long và xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 09/10/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 3335/QĐ.UB về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Tuyến dân cư Cỏ Chiên (Chủ đầu tư Ban quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long).

Ngày 07/5/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 về việc thu hồi và giao 442.381,8m² đất tọa lạc tại phường 5, thị xã Vĩnh Long và xã Thanh Đ, huyện Long H cho Ban quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long để xây dựng tuyến dân cư Cỏ Chiên. Trong đó, đất tọa lạc ấp Long H, xã Thanh Đ, huyện Long H có diện tích 74.547m² theo sổ bộ địa chính Chương trình đất đo hiện trạng gồm: đất do hộ gia đình cá nhân quản lý sử dụng là: 71.909m²; đất công cộng là: 2.638m². Trong đó thu hồi đất của ông Đ thửa đất số 101-6, diện tích thu hồi 1.810m², loại đất TV; thửa đất số 101-2, diện tích thu hồi 180m², loại đất V; thửa đất số 101-3, diện tích thu hồi 2.692m², loại đất 2L, tổng diện tích 4.682m² (có số thứ tự 38, 40 và 41 trong Bảng tổng hợp).

Ngày 24/12/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 4403/QĐ.UB thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 192.595,2m² cho Công ty Thương mại và Xây dựng Minh L để xây dựng tuyến dân cư Cỏ Chiên. Trong đó, phần đất tọa lạc tại xã Thanh Đ, huyện Long H có diện tích là 47.285m², loại đất xây dựng (trong đó có phần diện tích đất 4.682m² thu hồi của Ông Lê Văn Đ) do Ban Quản lý Dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long (Ban Quản lý dự án đầu tư các khu và Tuyến công nghiệp Vĩnh Long) quản lý theo Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ khi ban hành Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long và quyết định số 4403/QĐ.UB, ngày 24/12/2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ban hành đúng trình tự thủ tục và ông Đ không khiếu nại, khiếu kiện theo quy định của pháp luật nên các Quyết định thu hồi trên đã có hiệu lực thi hành. Các quyết định thu hồi đất đã được ban hành đúng

trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai. Việc thu hồi đất, giao quyền sử dụng đất cho Công ty Thương mại và Xây dựng Minh L để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên đã thực hiện quản lý sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Tại công văn số 50/BQLDA ngày 23 tháng 11 năm 2021 và công văn số 58/BQLDA ngày 31 tháng 12 năm 2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp Vĩnh Long trình bày:

Theo hồ sơ kê khai và kiểm kê số 12/KK.TCN và bảng tính giá trị đền bù số 12/TCN.CC, tháng 11/2003 của Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến công nghiệp và tuyến dân cư Cổ Chiên. Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng đã xác định diện tích đất của hộ ông Đ bị thu hồi là 4.682m² được áp giá đền bù cụ thể như sau:

1. Theo Quyết định số 3564/QĐ.UB ngày 16/10/2003 là 527.956.000 đồng, bao gồm: Về đất: 413.630.000 đồng, cụ thể: Thổ cư: 76.000.000 đồng; vườn: 5.400.000 đồng; hồ trợ: 3.150.000 đồng; vườn: 25.440.000 đồng; hồ trợ: 99.640.000 đồng; vườn: 24.300.000 đồng; hồ trợ: 34.425.000 đồng; đất 2 lúa: 27.500.000 đồng; hồ trợ: 48.125.000 đồng; đất 2 lúa: 39.800.000 đồng; hồ trợ: 29.850.000 đồng. Về nhà: 55.186.000 đồng, cụ thể: hiên 8.999.000 đồng, nhà chính 36.814.000 đồng, nhà sau 9.373.000 đồng. Về vật kiến trúc: 20.241.000 đồng. Cây trồng: 30.348.000 đồng. Chính sách hỗ trợ và trợ cấp: 8.551.000 đồng, trong đó: trợ cấp di chuyển chỗ ở: 1.000.000 đồng, trợ cấp ổn định đời sống: 3.780.000 đồng, thưởng khuyến khích di dời: 3.771.000 đồng.

2. Lãi suất ngân hàng: 42.544.299 đồng. Tổng giá trị đền bù là 570.500.299 đồng. Ngoài ra, hộ ông còn được Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng xây dựng TCN và TDC Cổ Chiên xét cấp 01 lô tái định cư, diện tích 120m² với giá 500.000 đồng/m². Ban quản lý dự án không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện với lý do tại thời điểm thu hồi đất trình tự, thủ tục ban hành quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 đúng theo quy định Luật đất đai, quyết định thu hồi được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trụ sở ấp, về trình tự thu hồi đất không quy định cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất phải ban hành thông báo cho cá nhân bị thu hồi đất biết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Văn Đ về việc yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế số 6545/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H ngày 19 tháng 10 năm 2020 cưỡng chế thu hồi đất đối với Ông Lê Văn Đ đang sử dụng phần đất (Theo tư liệu Chương trình đất) thuộc thửa đất số 101-6, diện tích thu hồi 1.810m², loại đất TV; thửa đất số 101-2, diện tích thu hồi 180m², loại đất V; thửa đất số 101-3, diện tích thu hồi 2.692m², loại đất 2L, cùng tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Long H, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2022, Ông Lê Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H về việc cưỡng chế nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Lê Văn Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ông Lê Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Các Quyết định đã được ban hành và có hiệu lực nhưng quá trình thực hiện phía người khởi kiện không chấp hành nên phía UBND huyện Long H phải ban hành Quyết định cưỡng chế. Bản án sơ thẩm đã tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không cung cấp thêm chứng cứ nào mới làm để làm cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác kháng cáo của Ông Lê Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của của người khởi kiện Ông Lê Văn Đ đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo hướng hủy Quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi đất của Ông Lê Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan:

Quyết định số 1973/QĐ.UB ngày 18/7/2003, của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư Cổ Chiên thuộc phường 5, thị xã Vĩnh Long và Xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long Và Quyết định số 3335/QĐ.UB ngày 09/10/2003, của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Tuyến dân cư Cổ Chiên (Chủ đầu tư Ban quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long). Xét tính hợp pháp của 02 quyết định hành chính nêu trên thấy rằng: Về trình tự, thủ tục được ban hành là phù hợp với quy định tại các Điều 23, 24, 27, 28 của Luật đất đai năm 1993. Tuy nhiên, về thẩm quyền ban hành, ký các quyết định phê duyệt quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Vĩnh Long, nhưng Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ký ban hành là có thiếu sót.

Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004, của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi và giao 442.381,8m² đất tọa lạc tại phường 5, thị xã Vĩnh Long và xã Thanh Đ, huyện Long H cho Ban quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long để xây dựng Tuyến dân cư Cổ Chiên; và Quyết định số 4403/QĐ.UB ngày 24/12/2004, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 192.595,2m² cho Công ty Thương mại và Xây dựng Minh L để xây dựng Tuyến dân cư Cổ Chiên, trong đó có diện tích 4.682m² đất tọa lạc tại xã Thanh Đ, huyện Long H của Ông Lê Văn Đ. Xét tính hợp pháp của 02 quyết định nêu trên thấy rằng: Về trình tự, thủ tục ban hành là phù hợp với quy định tại các Điều 23, 24, 27, 28 của Luật đất đai năm 1993. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 1 của Luật số: 25/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1993 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1998, thì thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND huyện Long H, nhưng Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ký ban hành là có thiếu sót.

[2] Xét 04 quyết định hành chính nêu trên chỉ có sai sót về thẩm quyền, hơn nữa dự án này cũng đã được triển khai được 97%, mặt khác, khi biết được các quyết định hành chính này Ông Lê Văn Đ chỉ không đồng ý với giá bồi thường và yêu cầu được cấp tái định cư, Đơn khiếu nại đề ngày 09/9/2003 (Bút lục 231); Đơn kháng cáo đề ngày 22/02/2022 (Bút lục 433) ông Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định cưỡng chế nhưng đề nghị UBND tỉnh bồi thường 2.500.000đ/m² và cấp 03 lô đất tái định cư mà không khiếu kiện gì đến các quyết định nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết hủy các quyết định hành chính nêu trên, mà chỉ nêu ra để UBND tỉnh Vĩnh Long và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long rút kinh nghiệm trong quá trình xác định thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

[3] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện: Quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi của Ông Lê Văn Đ đối với diện tích đất 4.682m² tọa lạc tại ấp Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do Ông Lê Văn Đ từ chối bàn giao đất bị thu hồi theo Quyết định số 1196/QĐ.UB, ngày 07/5/2004 và Quyết định số 4403/QĐ.UB ngày 24/12/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Ngày 25/6/2016 Chủ tịch UBND huyện Long H đã ban hành quyết định số 1742/QĐ-UBND về việc thành lập tổ vận động, Tổ vận động đã thuyết phục và vận động một số hộ dân trong đó có Ông Lê Văn Đ bàn giao đất bị thu hồi để triển khai dự án xây dựng Tuyến dân cư Cổ Chiên, nhưng ông Đ không đồng ý bàn giao đất, vì lý do giá bồi thường không thỏa đáng. Ngày 19 tháng 10 năm 2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 6545/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của Ông Lê Văn Đ là để thực thi các quyết định thu hồi đất nêu trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền được quy định tại Điều 71

của Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ đề nghị hủy Quyết định số 6545/QĐ-UBND Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi đất là có căn cứ, nên kháng cáo của Ông Lê Văn Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm, do Ông Lê Văn Đ là người trên 60 tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Lê Văn Đ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của Ông Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348; khoản 1, Điều 241; Điều 242 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ông Lê Văn Đ.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
3. Áp dụng Khoản 3 Điều 23, Điều 24, Điều 27, Điều 28 của Luật đất đai năm 1993; Điều 1 của Luật số: 25/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1993 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1998; Điều 71 của Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định 43 /2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
4. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Văn Đ về đề nghị hủy Quyết định số 6545/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn Đ thuộc các thửa: Thửa đất số: 101-6, diện tích thu hồi 1.810m²; Thửa đất số: 101-2, diện tích thu hồi 180m²; Thửa đất số: 101-3, diện tích thu hồi 2.692m²; Cùng tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.
5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Văn Đ trên 60 tuổi nên được miễn.
6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương